

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST.
Ngày 23-6-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hữu Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại nhà văn hóa khu phố L, phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Tấn T, sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 52/15/1, HVN, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện T (nay là khu phố L, phường H, thị xã T), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn Đ và bà Phan Thị H; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự, tiền án: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2020 đến nay; bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Võ Lưu Đăng C, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Khu phố L, phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Phạm Duy P, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Khu phố L, phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 10/3/2020, Công an thị xã Trảng Bàng bắt quả tang Lê Tấn T đang bán trái phép 01 bịch nylon (nghỉ là chất ma túy ký hiệu M1) cho Nguyễn Văn L với giá 200.000 đồng tại nhà của T thuộc khu phố L, phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ thêm của T 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt (ký hiệu M2), số tiền Việt Nam 200.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Ngày 09/3/2020, T đi đến khu vực phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh gặp người đàn ông tên “S” (không rõ địa chỉ) mua 01 bịch chất ma túy với số tiền 500.000 đồng đem về nhà cất giấu. Khoảng 09 giờ ngày 10/3/2020, T đang ở nhà thì Nguyễn Văn L điện thoại hỏi mua một bịch chất ma túy giá 200.000 đồng thì T đồng ý và hẹn đến nhà T để giao nhận. T phân ma túy thành hai bịch và bán cho L 01 bịch thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra từ ngày 25/02/2020 đến ngày 09/3/2020, T còn bán trái phép chất ma túy cho L được 03 lần, mỗi lần 01 bịch với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; bán cho Võ Lưu Đăng C được 03 lần, mỗi lần một bịch với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng; bán cho Phạm Duy P được 02 lần, mỗi lần một bịch với số tiền từ 50.000 đồng đến 60.000 đồng. Lời khai của T phù hợp với lời khai của L, C, P.

Tại Kết luận giám định số 368/KL-KTHS ngày 12/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon (ký hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0623 gam; tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon (ký hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1978 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSTrB ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Lê Tấn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo T không có tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với những chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng, đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 25/02/2020 đến ngày 10/3/2020, Lê Tấn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Võ Lưu Đăng C được 03 lần, Phạm Duy P được 02 lần, Nguyễn Văn L được 04 lần; riêng ngày bị bắt quả tang, T mua ma túy 0,2601gam và bán cho L được 0,0623 gam Methamphetamine thì bị bắt quả tang đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Tấn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo thực hiện nhiều lần (09 lần) mua bán ma túy nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Cụ thể, bị cáo biết việc sử dụng trái phép chất ma túy gây nguy hại cho sức khỏe con người, nhưng bị cáo vẫn cố ý mua chất ma túy về để bán cho đối tượng nghiện ma túy sử dụng nhằm mục đích thu lợi bất chính đồng thời tiếp tay cho những đối tượng này đi vào con đường tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú những lần phạm tội khác. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xét mức đề nghị về hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lê Tấn T, Nguyễn Văn L, Võ Lưu Đăng C**, Công an thị xã Trảng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp; đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Duy P đã bị Công an thị xã Trảng Bàng chuyển hồ sơ cho Công an phường L lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp. Riêng người đàn ông tên “S” đã bán ma túy cho T hiện không rõ địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra cần tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 200.000 đồng, thu của bị cáo T là tiền bị cáo thu lợi từ hành vi mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen - bạc, số Imei: 356960062292219, bên trong có sim số : 0338072303 thu của bị cáo T là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với một bật lửa màu xanh- trắng-tím, có chữ “Hoa Việt”; một đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu kín, một đầu nhọn hỏ, bên trong rỗng; một cây kéo bằng kim loại màu trắng; một bình bằng nhựa trong suốt, bên ngoài được dán băng keo màu đen, trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa màu trắng và một ống thủy tinh trong suốt dạng phễu; thu của bị cáo T là các công cụ dùng để sử dụng ma túy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Một sổ hộ khẩu số 31100097466 (pho to) không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một gói niêm phong ghi vụ số 368/M2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý Lê Đức T (ký hiệu M2). Sau giám định bên trong còn lại

0,1294 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

Tiền Việt Nam 200.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen - bạc, số Imei 1: 356960062292219, bên trong có sim số: 0338072303.

2.2. Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

Một bật lửa màu xanh- trắng-tím, có chữ “Hoa Việt”; một đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu kín, một đầu nhọn hở, bên trong rỗng; một cây kéo bằng kim loại màu trắng; một bình bằng nhựa trong suốt, bên ngoài được dán băng keo màu đen, trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa màu trắng và một ống thủy tinh trong suốt dạng phễu; một sổ hộ khẩu số 31100097466 (pho to).

Một gói niêm phong ghi vụ số 368/M2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý Lê Đức T (ký hiệu M2). Sau giám định bên trong còn lại 0,1294 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TX. Trảng Bàng;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA TX Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường